TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-DS	*Q, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Danh Nhân
Thư ký phiên họp: Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS. ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Cháu Vàng Mí Q, sinh ngày: 27/3/2010; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt có lý do – đi học)

- Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vàng Mí S, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt)

- Người có quyền lợi liên quan (bị yêu cầu tuyên bố mất tích): Chị Ly Thị T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú sau cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 28/4/2020 của cháu Vàng Mí Q trình bày: Mẹ tôi tên là Ly Thị T, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Tháng 11 năm 2014 mẹ cháu đã bỏ nhà đi không rõ lý do, đến nay không có tin tức gì. Gia đình đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức tức gì, vì vậy tôi đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ tôi mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp người đại diện hợp pháp luật của người yêu cầu anh Vàng Mí S trình bày: Mẹ tôi (mẹ kế) là Ly Thị T, sinh năm: 1978 và bố tôi là Vàng Mí P, sinh năm: 1965 về chung sống với nhau từ năm 1998 tại thôn H, xã L, huyện

Q, tỉnh Hà Giang, không có đăng ký kết hôn chỉ được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, và có 03 con chung là Vàng Thị M, sinh ngày 31/12/2002, Vàng Thị P, sinh ngày 20/6/2004 và Vàng Mí Q. Ngày 17/7/2014 bố tôi chết do bị bệnh tật. Sau khi bố tôi chết được một thời gian, đến tháng 11 năm 2014 thì mẹ tôi Ly Thị T tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay không về, gia đình tôi đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì. Do vậy, em tôi Vàng Mí Q đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố mẹ đẻ là Ly Thị T mất tích. Hiện các em đang sống cùng tôi tại thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang, gia đình tôi kinh tế gia đình rất khó khăn. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ tôi là Ly Thị T mất tích, để em tôi được hưởng các chế độ của nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự tham gia phiên họp phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 47; Điều 48; Điều 52 và Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; Điều 361 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu của cháu Vàng Mí Q. Quyết định tuyên bố chị Ly Thị T mất tích theo quy định của pháp luật, để các cháu được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật, để giảm bớt khó khăn, thiệt thòi cho cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết việc dân sự: Yêu cầu của cháu Vàng Mí Q về việc tuyên bố chị Ly Thị T mất tích là có căn cứ, chị T tự bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không có tin tức gì, mặc dù gia đình cháu Q đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm, Tòa án nhân dân huyện Q đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được chị Ly Thị T hiện đang làm gì, ở đâu. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự, các Điều 369, Điều 370 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận đơn yêu cầu của cháu Q ra quyết định tuyên bố chị Ly Thị T mất tích. Về lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm cho cháu Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người đại diện cho người yêu cầu, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của cháu Vàng Mí Q yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ly Thị T mất tích được Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh Vàng Mí P và chị Ly Thị T về chung sống với nhau từ năm 1998 tại thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang, nhưng

không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống có 03 con chung, con thứ nhất là Vàng Thị M, sinh ngày 31/12/2002, con thứ hai làVàng Thị P, sinh ngày 20/6/2004 và Vàng Mí Q, sinh ngày 27/3/2010. Đến ngày 17/7/2014 anh Vàng Mí P do bị ốm chết, đến tháng 11/2014 chị Ly Thị T tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay không về, sau khi chị T bỏ nhà đi gia đình cháu Q đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay không có tin tức gì về chị Ly Thị T hiện đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Việc chị T biệt tích được cơ quan quản lý hộ khẩu công an và Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang xác nhận chị T đã đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 2014 cho đến nay chị T không có mặt tại nơi cư trú và không có tin tức gì. Do vậy cháu Vàng Mí Q yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ly Thị T mất tích.

Ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Q đã thụ lý đơn yêu cầu của cháu Vàng Mí Q về việc tuyên bố mẹ đẻ là Ly Thị T mất tích. Ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Q đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là chị Ly Thị T. Thông báo tìm kiếm chị Ly Thị T đã được đăng trên Báo Công lý 03 số liên tiếp: Số 41 (1788) ngày 20/5/2020; số 42 (1789) ngày 22/5/2020; số 43 (1790) ngày 27/5 /2020 và phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút trong 03 ngày liên tiếp: Ngày 19, 20 và 21 tháng 5 năm 2020. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông tin đầu tiên theo quy định tại Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự, mà vẫn không có thông tin xác thực về việc chị Ly Thị T còn sống hay đã chết. Do vậy có đủ căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của cháu Vàng Mí Q về việc tuyên bố chị Ly Thị T mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về phí nhắn tìm chị Ly Thị T đăng trên báo Công lý và phát trên đài tiến nói Việt Nam, được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang đã chi trả đủ.

[4] Về lệ phí: Do cháu Vàng Mí Q là trẻ em và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Cháu Q, anh S được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 370 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn yêu cầu của cháu Vàng Mí Q.

Tuyên bố chị Ly Thị T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Cháu Vàng Mí Q được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người đại diện của người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- Người yêu cầu;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân